

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HN&GD-ST

Ngày: 20/9/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Niềm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

2. Bà Lê Thị Diễm Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST - HN&GD ngày 14/4/2021 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp L2, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: Ấp L2, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/4/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L trình bày: Vào năm 2002 chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2002 tại Ủy ban nhân xã Long Phú, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh D tự nguyện. Chị và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Do tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc P (nữ), sinh ngày 19/01/2003 con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đang làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh và đang trong vùng dịch không thể tham gia phiên tòa được, chị xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại văn bản ngày 25/6/2021 bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Năm 2002 anh và chị L có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó chị L đi làm ăn xa, anh có kêu chị L về nhưng chị L không đồng ý nên vợ chồng xảy ra lời qua tiếng lại và anh có đánh chị L một cái nên chị L bỏ đi làm cho đến nay. Anh có gặp chị L để nói chuyện nhằm mục đích hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc P (nữ), sinh ngày 19/01/2003 con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên anh xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết sau này của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên

cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với chị L, anh D: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Trúc L. Cho chị Lê Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Đối với con chung đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có; Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị L, anh D.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn D kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2002 tại Ủy ban nhân xã Long Phú, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị L và anh D chung sống hạnh phúc từ năm 2002 đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L không nói rõ nguyên nhân mâu thuẫn, còn anh D xác định trong lúc vợ chồng cự cãi anh có đánh chị L dẫn đến ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian ly thân của chị L anh D đến nay khoảng 05 năm, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn

gắn cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh D, nhưng cả chị L và anh D đều có yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt chị. Điều đó cho thấy vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng giữa chị L và anh D không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị L và anh D.

[4] Về con chung: Chị L và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc P (nữ), sinh ngày 19/01/2003 con chung đã trưởng thành, chị L và anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Đương sự xác định không có, nên không xem xét.

[7] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 55, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Trúc P (nữ), sinh ngày 19/01/2003 đã trưởng thành, chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự xác định không có, nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0005294 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí (Chị L đã nộp xong án phí).

Chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm